

Bản án số: 03/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 29/11/2017

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vi Thị Tuyết Mai**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Công Thái**
Ông **Hà Quang Huy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thúy Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Nông Thị Quế** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2017/TLPT- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc: *Ly hôn*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Hải H**, sinh năm 1986, có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Công N**, sinh năm 1982, có mặt.

Đều trú tại: Tổ 7A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngô Thị Hải H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Hải H** trình bày:

Chị và anh Nguyễn Công N kết hôn năm 2010 trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố B. Thời gian đầu sau kết hôn cuộc sống vợ

chồng hạnh phúc, hai người đã có một con chung. Tuy nhiên sau đó vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được gây ảnh hưởng đến tâm lý và việc học hành của con cái. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chi xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên là Nguyễn Khánh B, sinh ngày 16/9/2011. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai vợ chồng không có vay nợ chung.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công N trình bày:

Quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung giữa hai vợ chồng về cơ bản đúng như trình bày của chị Ngô Thị Hải H. Tuy nhiên mức độ mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không trầm trọng như trình bày của chị H mà chỉ là mâu thuẫn đơn giản và không thường xuyên. Nguyên nhân là do anh hay đi chơi cùng bạn bè, bỏ bê việc chăm sóc vợ con, đến nay anh đã nhận ra khuyết điểm của mình và mong muốn sửa chữa để vợ con quay về đoàn tụ, xây dựng cuộc sống gia đình. Vì vậy anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Nếu phải ly hôn thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nếu phải ly hôn hai vợ chồng anh sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai vợ chồng không có nợ chung.

Sau khi hòa giải không thành, ngày 18/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn đã mở phiên tòa xét xử:

Quyết Định:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận đơn của bà Ngô Thị Hải H về việc đề nghị ly hôn đối với ông Nguyễn Công N.

Ngoài ra án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/9/2017 chị Ngô Thị Hải H có đơn kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm. Chị yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Xét kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định được coi là hợp lệ và được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Về nội dung thể hiện:

Chị Ngô Thị Hải H và anh Nguyễn Công N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Đ, thành phố B. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã ảnh hưởng đến tâm lý và học hành của con cái, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị yêu cầu được ly hôn, anh N thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có nhưng không trầm trọng như chị H trình bày mà chỉ là mâu thuẫn đơn giản và không thường xuyên, nguyên nhân là do anh hay đi chơi cùng bạn bè không quan tâm đến vợ con, anh đã nhận ra khuyết điểm của mình và mong muốn được sửa chữa để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng cuộc sống gia đình. Vì vậy anh không nhất trí ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh N tại địa phương như sau: Trong thời gian hai vợ chồng sinh sống tại địa phương từ năm 2013 đến nay gia đình vẫn sinh hoạt bình thường, quan hệ tốt với hàng xóm, người dân và tổ phố, nhiều năm đạt gia đình văn hóa, hai vợ chồng cũng chưa có mâu thuẫn, tranh cãi hay xô xát cần đến sự can thiệp của thôn, tổ và bà con hàng xóm.

Hai bên đương sự cũng xác nhận: Anh N không có hành vi bạo lực gia đình, không vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Quá trình mâu thuẫn vợ chồng thì hai bên gia đình cũng chưa có biện pháp gì phải can thiệp.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì: *Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.*

Đối chiếu với quy định nêu trên Hội đồng xét xử thấy hôn nhân giữa chị H và anh N chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng vẫn sống chung và sinh hoạt chung, cùng nhau chăm sóc và nuôi dạy con cái. Do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị Hải H để hai bên quay về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị H cũng không bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu gì mới, anh N vẫn tha thiết mong chị H bỏ qua khuyết điểm cho anh cơ hội để vợ chồng được đoàn tụ. Do đó yêu cầu kháng cáo của chị Ngô Thị Hải H là không có cơ sở để chấp nhận. Cần bác kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308/Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015. Bác đơn kháng cáo của chị Ngô Thị Hải H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, 148 Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Ngô Thị Hải H.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Tuyên xử:

Không chấp nhận đơn của chị Ngô Thị Hải H về việc yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Công N.

3. Về án phí:

Chị Ngô Thị Hải H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp ngày 03/7/2017 theo biên lai thu số 05188 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

Chị Ngô Thị Hải H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 05375 ngày 29/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND Tp Bắc Kạn;
- VKSND Tp Bắc Kạn;
- THADS Tp Bắc Kạn ;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa

Vi Thị Tuyết Mai

